

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ - Cán bộ hưu trí phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông Nguyễn Bá Lý - Trưởng phòng tổ chức Hành chính Trung tâm y tế thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Diệp Bảo Kiệt - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Đào Thanh P**; sinh năm 1990 tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 2, thôn C 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đào Ngọc S (đã chết) và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-01-2017. Có mặt.

2. **Nguyễn Hữu T**; sinh năm 1975 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Trương Thị T; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 2 người con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 27-02-2017 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1, cao ốc văn phòng 194 G B, 473 đường Đ, phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân A, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (theo văn bản ủy quyền ngày 27-3-2017). Có mặt.

- Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S.

Địa chỉ: Tầng 8-9-10 Tòa nhà G, 24C đường P, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Trọng T3; chức vụ: Nhân viên pháp lý tổ tụng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (theo văn bản ủy quyền ngày 31-8-2016). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam J.

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 đường N, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Yến V, sinh năm 1990; địa chỉ: 74/11 đường P, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 02-3-2017). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn C 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Ông Phạm P2, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Lê Văn T4, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đào Thanh P có quan hệ quen biết với đối tượng tên P1 (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Khoảng đầu tháng 12-2016, P1 khởi xướng và rủ P đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mua hàng trả góp, rồi chiếm đoạt phần tiền phải trả góp, thì P đồng ý. Ngày 23-12-2016, P1 gặp, làm quen với Nguyễn Hữu T và rủ T cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thì T cũng đồng ý. P1, P và T bàn bạc, thống nhất với nhau cách thức lừa đảo như sau: P1 sẽ dán ảnh của P vào giấy Chứng minh nhân dân của người khác, rồi dùng giấy Chứng minh nhân dân đó cùng với sổ hộ khẩu có tên người trong giấy Chứng minh nhân dân và mua 1 sim điện thoại mới để mua hàng trả góp tại các cửa hàng điện máy trên địa bàn thành phố P, sau đó bán lấy tiền chia nhau và chiếm đoạt phần tiền phải trả góp. P đi chụp ảnh thẻ về đưa cho P1; T đưa cho P1 1 giấy Chứng minh nhân dân và 1 sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Công T1 (sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Khu vực 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định) mà T nhặt được. P1 dán hình của P vào Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T1, rồi dặn P nhớ tên, số Chứng minh nhân dân để trả lời nếu nhân viên bán hàng hỏi. Sau khi chuẩn bị, ngày 25-12-2016 và ngày 06-01-2017, P1, P và T đã thực hiện 3 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 25-12-2016, P1 đưa trước cho Đào Thanh P 3.000.000 đồng cùng với sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Công T1, giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T1 đã được dán ảnh của P và 1 sim số điện thoại để P đến mua hàng trả góp tại cửa hàng Điện máy X (đường P, tổ 3, phường H, thành phố P). P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade (chưa xác định được biển kiểm soát - là xe của P1) đến cửa hàng điện máy X để mua hàng, còn P1 và Tngồi đợi ở quán cà phê trên đường L, thành phố P (P1 đi xe mô tô hiện chưa xác định được nhãn hiệu, biển kiểm soát; T đi xe mô tô 81B1-148.03). Chị Trương Thị Mỹ D là nhân viên của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam, làm việc tại cửa hàng Điện máy X đã làm thủ tục bán trả góp cho P 1 tivi hiệu Sony KDL-43W800C bằng giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Công T1; giá tivi là 12.890.000 đồng, P trả trước 2.890.000 đồng. Sau khi mua được tivi, P chở đến quán cà phê nơi P1 và T đang chờ, rồi giao tivi cho P1. P1 đưa thêm cho P 3.000.000 đồng và bảo T dẫn P đến cửa hàng khác mua tivi, rồi P1 chở tivi mà P mua tại cửa hàng điện máy X đi đâu không rõ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu hồi được tivi trên; qua trung cầu định giá, kết luận tivi nhãn hiệu Sony KDL-43W800C còn mới, chưa qua sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng. Như vậy, trong vụ này P1, T và P đã chiếm đoạt phần tiền phải trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam là 9.110.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi mua tivi tại cửa hàng Điện máy X, P điều khiển xe mô tô Honda AirBlade của P1, T điều khiển xe mô tô 81B1-148.03 đến cửa hàng điện máy V (số 64 đường H, thành phố P) để tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đến nơi, T đứng ngoài trông xe, để P vào giả vờ mua tivi trả góp. Chị Nguyễn Thị M là nhân viên của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S tại cửa hàng điện máy V đã làm thủ tục bán trả góp cho P 1 tivi hiệu Sony KDL-43W800C (S013615399M) bằng giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Công T1; giá tivi là 12.900.000 đồng, P trả trước 2.900.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tivi nêu trên, P và T quay lại quán cà phê trên đường L gặp P1, giao tivi cho P1. P1 tiếp tục đưa P 2.000.000 đồng và bảo T dẫn P đi mua trả góp điện thoại di động, còn P1 chở tivi đi đâu không rõ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P1 không thu hồi được tivi trên; qua trung cầu định giá, kết luận tivi Led Smart Sony KDL-43W800C (S013615399) còn mới, chưa qua sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng. Như vậy, trong vụ này P1, T và P đã chiếm đoạt phần tiền phải trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S là 9.100.000 đồng.

Sau khi thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên, P1, P và T quay về nhà T. Tại đây, P1 chia cho T 3.500.000 đồng và P khoảng gần 4.000.000 đồng (không xác định chính xác). P trả xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, giấy Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Công T1 cho P1.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 06-01-2017, Phú gặp và đưa cho Đào Thanh P sổ hộ khẩu, giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T2 (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) đã được dán ảnh P, để P và

Nguyễn Hữu T tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mua hàng trả góp. P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade của P1 chở theo một đối tượng nữ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), P điều khiển xe mô tô biển số 77G1-364.44, T điều khiển xe mô tô 81B1-148.03 đến cửa hàng điện máy T (303 đường H, phường H, thành phố P) để giả vờ mua hàng trả góp. Chị Võ Thị Yến V là nhân viên của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam J, làm việc tại cửa hàng T đã làm thủ tục bán trả góp cho P 1 tivi nhãn hiệu Sony 48 inch W650D, bằng giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2; giá tivi là 12.200.000 đồng, P trả trước số tiền 3.200.000 đồng. Do nhân viên cửa hàng yêu cầu chở tivi đến nhà, nên Phú gọi điện cho P bảo P dẫn người này đến ngã ba C, xã C, thành phố P giao hàng. Tại đây, P1 và đối tượng nữ đã nhận tivi từ nhân viên cửa hàng điện máy T, rồi chở đi đâu không rõ. Trước khi đi, P1 dặn P và T tiếp tục mua hàng trả góp tại cửa hàng điện máy V, P1 sẽ đến sau. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu hồi được tivi nêu trên; qua trưng cầu định giá, kết luận tivi nhãn hiệu Sony 48 inch W650D, còn mới, chưa qua sử dụng có giá trị 12.200.000 đồng. Như vậy, trong vụ này P1, T, P và đối tượng nữ đi cùng với P1 đã chiếm đoạt phần tiền phải trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam J là 9.000.000 đồng.

Sau khi lừa đảo chiếm đoạt tiền trả góp mua tivi tại cửa hàng điện máy T, T dẫn P đến cửa hàng V (đường L, phường P, thành phố P) để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với chị Nguyễn Thị M, sau khi bán tivi trả góp cho P bằng hồ sơ mang tên Nguyễn Công T1, do nghi ngờ nên đã gọi vào số điện thoại mà P đăng ký mua tivi, nhưng không liên lạc được. Chị M đã thông báo cho các cửa hàng điện thoại, điện máy biết để tránh bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, khi P được T dẫn đến cửa hàng V và để giả vờ mua điện thoại trả góp bằng giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2, thì bị nhân viên cửa hàng nghi ngờ, báo cho Công an phường P, thành phố P. Trong lúc T chờ P bên ngoài cửa hàng V, thì P1 và đối tượng nữ đến và cùng chờ. Khi thấy P bị Công an phường P đưa về trụ sở để làm rõ, thì P1, T và đối tượng nữ bỏ trốn. Tại Công an phường P, thành phố P, P đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng với P1, T và đối tượng nữ, như nêu trên. Tại Công an phường P, P đã giao nộp: 1 sổ hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2, 1 giấy Chứng minh nhân dân số 230407126 mang tên Phạm Văn T2 (nhưng dán ảnh của P), 1 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đào Thanh P, 1 xe mô tô biển số 77G1-364.44 (số máy 5C6K226932, số khung C6K0FY226916), 1 hợp đồng tín dụng mua bán trả góp đối với xe mô tô 77G1-364.44 và 1 điện thoại di động hiệu Mobell. Ngày 14-02-2017, T ra đầu thú; riêng P1 và đối tượng nữ đi cùng với P1 đã bỏ trốn.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 05-5-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 33, 45 và 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Thanh P mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 1 Chứng minh nhân dân số 230607126 mang tên Phạm Văn Thanh và 1 hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2.

Tiếp tục tạm giữ 1 Chứng minh nhân dân số 215186068 mang tên Đào Thanh P cho đến khi bị cáo Đào Thanh P chấp hành xong án phạt tù.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 1 xe mô tô biển số 77G1-36444, số máy 5C6K226932, số khung C6K0FY226916, màu đỏ, đen đã qua sử dụng (cũ).

Trả lại cho bị cáo Đào Thanh P 1 bản photocopy của hợp đồng mang số 6307-000-000-2394-000 đề ngày 13-1-2016 về việc mua bán xe mô tô biển số 77G1-36444; bản sao có chứng thực của 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77G1-36444 và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng (cũ).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Với thủ đoạn thay ảnh của Đào Thanh P vào các giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T1, Phạm Văn T2, dùng sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Công T1 và sửa chữa nội dung trong sổ hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2, để dùng làm hồ sơ mua hàng trả góp tại các cửa hàng điện máy trên địa bàn thành phố P, rồi chiếm đoạt phần tiền phải trả góp của các Công ty tài chính đã liên kết với các cửa hàng điện máy, trong các ngày 25-12-2016 và 06-01-2017, Đào Thanh P, Nguyễn Hữu T, đối tượng tên P1 (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) và một đối tượng nữ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đã cùng nhau thực hiện 3 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng điện máy X, cửa hàng điện máy V và cửa

hàng điện máy T, chiếm đoạt phần tiền phải trả góp của 3 tivi hiệu Sony các loại, với tổng số tiền 27.210.000 đồng. Cũng trong ngày 06-01-2017, khi P đang chuẩn bị lừa đảo bằng cách mua hàng tại cửa hàng V, thì bị Công an phường P, thành phố P phát hiện. Ngay sau đó, tại Công an phường P, P đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nêu trên. Đến ngày 14-02-2017, T ra đầu thú; riêng đối tượng P1 và đối tượng nữ bỏ trốn, hiện Cơ quan điều tra chưa bắt được.

Hành vi của các bị cáo là đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm gián đơn, bị cáo Nguyễn Hữu T giúp sức để bị cáo Đào Thanh P trực tiếp thực hành tội phạm; vai trò của bị cáo Đào Thanh P là nguy hiểm hơn nên sẽ bị xử phạt với mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Hữu T.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường phần giá trị trả góp tài sản cho các nguyên đơn dân sự; sau khi phạm tội đã ý thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đến Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam là ông Phạm Xuân A xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T đã bồi thường phần giá trị trả góp tài sản mà P, T cùng đồng phạm đã chiếm đoạt cho các nguyên đơn dân sự là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S và Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam J. Các nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề này.

Về xử lý vật chứng:

Đối với sổ hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2, giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T2 đã bị tẩy sửa nội dung, thay ảnh của P; Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người có tên Phạm Văn T2 trong giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu nêu trên. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy 1 Chứng minh nhân dân số 230607126 mang tên Phạm Văn T2 và 1 hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2.

Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đào Thanh P là giấy tờ tùy thân của P, trong quá trình bảo quản, sử dụng do bị hỏng nên P tự dán lại ảnh của mình; P không sử dụng giấy Chứng minh nhân dân của mình vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng đồng phạm. Vì vậy, cần tiếp tục tạm giữ 1 Chứng minh nhân dân số 215186068 mang tên Đào Thanh P cho đến khi bị cáo Đào Thanh P chấp hành xong án phạt tù.

Xe mô tô biển số 77G1-36444 (số máy 5C6K226932, số khung C6K0FY226916) thu giữ của bị cáo Đào Thanh P. Lẽ ra, việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, phải bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Song, xét hoàn cảnh của Đào Thanh P, đây là tài sản và là phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo, tịch thu sung công sẽ khiến bị cáo gặp nhiều khó khăn trong việc kiếm sống, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt; mặt khác, bị cáo mua xe bằng hình thức trả góp (tức vay tiền của tổ chức tín dụng, cầm cố bằng bản chính của Giấy chứng nhận đăng ký xe), đến nay vẫn chưa trả nợ xong và chưa được nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe, mà chỉ là người sử dụng xe. Bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, đơn vị nhận cầm cố Giấy chứng nhận đăng ký xe không biết. Việc tịch thu xe để sung công quỹ nhà nước sẽ gây khó khăn, trở ngại cho việc thu hồi nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe mô tô biển số 77G1-36444, bản photocopy của hợp đồng mang số 6307-000-000-2394-000 đề ngày 13-01-2016 về việc mua bán xe mô tô biển số 77G1-36444 và bản sao có chứng thực của 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77G1-36444 cho bị cáo Đào Thanh P để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo tái hòa nhập xã hội sau này.

Đối với điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, vì vậy sẽ tuyên trả cho bị cáo.

Đối với xe mô tô 81B1-148.03, là phương tiện Nguyễn Hữu T sử dụng trong các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, qua điều tra xác định: Xe mô tô trên là tài sản của ông Lê Văn T4; việc T mượn xe mô tô trên để sử dụng, nhưng sau đó làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng đồng phạm, ông T4 không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ xe mô tô trên là có căn cứ.

Đối với sổ hộ khẩu và giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T1, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 25-12-2016, Đào Thanh P đã đưa lại cho đối tượng P1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được. Dựa trên các thông tin có trên sổ hộ khẩu và giấy Chứng minh nhân dân, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có tên Nguyễn Công T1.

Đối với đối tượng tên P1 - là người khởi xướng, rủ các bị cáo Đào Thanh P, Nguyễn Hữu T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và là người trực tiếp

thay ảnh của P vào các giấy Chứng minh nhân dân, sửa chữa nội dung sổ hộ khẩu; người phụ nữ đi cùng với P1 trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng điện máy T, quá trình điều tra do P và T đều không biết rõ nhân thân, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng trên sẽ xem xét và xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 33, 45 và 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh P 9 (*chín*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06-01-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 7 (*bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày 09-8-2017.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ 1 Chứng minh nhân dân số 230607126 mang tên Phạm Văn T2 và 1 hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2.

Tiếp tục tạm giữ 1 Chứng minh nhân dân số 215186068 mang tên Đào Thanh P cho đến khi bị cáo Đào Thanh P chấp hành xong án phạt tù.

Trả lại cho bị cáo Đào Thanh P 1 xe mô tô biển số 77G1-36444, số máy 5C6K226932, số khung C6K0FY226916, màu đỏ, đen đã qua sử dụng (cũ); bản photocopy của hợp đồng mang số 6307-000-000-2394-000 đề ngày 13-01-2016 về việc mua bán xe mô tô biển số 77G1-36444; bản sao có chứng thực của 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77G1-36444 và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng (cũ).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-5-2017 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đào Thanh P và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam, bà Lê Thị N và ông Phạm P2 có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với các nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã B, P, Gia Lai;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền